

Số: 3384/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao
trong tiêm chủng mở rộng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-BYT ngày 11/3/2020 về kiện toàn Hội đồng thẩm định và Tổ thư ký Hội đồng thẩm định hệ số sử dụng vắc xin, vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng;

Xét đề nghị của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tại Tờ trình số 149/TTr-VSDTTU ngày 13/02/2020 về việc phê duyệt định mức sử dụng vắc xin, vật tư tiêu hao trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; Công văn số 778/VSDTTU-TCQG ngày 12/6/2020 về việc bổ sung thông tin về định mức sử dụng vắc xin, vật tư trong tiêm chủng mở rộng;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định hệ số sử dụng vắc xin, vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng tại các Thông báo số 347/TB-DP ngày 15/4/2020, Thông báo số 536/TB-DP ngày 24/6/2020, Thông báo số 656/TB-DP ngày 30/7/2020 của Cục Y tế dự phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao trong Tiêm chủng mở rộng”.

Điều 2: Hệ số sử dụng vắc xin, vật tư tiêu hao trong Tiêm chủng mở rộng là cơ sở để các tỉnh, thành phố và các đơn vị xây dựng kế hoạch tiêm chủng hằng năm bảo đảm tính kịp thời, liên tục trong việc cung ứng đủ nhu cầu vắc xin, vật tư tiêu hao sử dụng trong Tiêm chủng mở rộng. Hệ số này được áp dụng trong điều kiện các hoạt động tiêm chủng được triển khai bình thường theo kế hoạch, không tính đến các trường hợp có sự cố trong bảo quản vắc xin, dùng sử dụng vắc xin, thiên tai, thảm họa và các sự cố liên quan khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đồng chí Quyền Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Viện VSDT, Pasteur *(để thực hiện)*;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố *(để thực hiện)*;
- Trung tâm YTDP/KSBT các tỉnh/TP *(để thực hiện)*;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

HỆ SỐ**Sử dụng vắc xin, vật tư tiêu hao trong tiêm chủng mở rộng***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3384/QĐ-BYT ngày 03/08/2020 của Bộ Y tế)***1. Hệ số sử dụng vắc xin trong tiêm chủng thường xuyên**

TT	Loại vắc xin	Số liều/lọ	Hệ số sử dụng vắc xin				Vùng sâu, vùng xa, khó khăn, đặc biệt (*)
			Toàn quốc	Đồng bằng	Trung du	Miền núi	
1	BCG	10 liều/lọ	2,0	1,8	1,8	2,5	3,0
2	Viêm gan B	01 liều/lọ	1,05	1,05	1,05	1,05	1,05
3	DPT-VGB-Hib	01 liều/lọ	1,05	1,05	1,05	1,05	1,10
4	OPV	20 liều/lọ	1,7	1,6	1,6	2,0	2,5
5	Sởi	10 liều/lọ	1,8	1,5	1,6	2,0	2,5
6	Sởi - Rubella	10 liều/lọ	1,8	1,5	1,6	2,0	2,5
7	DPT	20 liều/lọ	2,2	2,0	2,0	2,8	3,5
8	Uốn ván	20 liều/lọ	2,0	1,7	1,8	2,5	3,0
9	Viêm não Nhật Bản B	10 liều/lọ (5 ml)	1,8	1,5	1,6	2,0	2,2
10	Bại liệt tiêm (IPV)	10 liều/lọ	1,8	1,5	1,6	2,0	2,2

(*): Bao gồm các địa bàn ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn: nơi phải tổ chức tiêm chủng ngoài trạm, tiêm chủng nhiều ngày, nhiều đợt trong tháng.

2. Hệ số sử dụng vắc xin trong tiêm chủng chiến dịch

TT	Loại vắc xin	Số liều/ lọ	Hệ số sử dụng vắc xin			
			Toàn quốc	Đồng bằng	Trung du	Miền núi
1	OPV	20 liều/1lọ	1,3	1,2	1,4	1,6
2	Bại liệt tiêm (IPV)	10 liều/1lọ	1,3	1,2	1,4	1,6
3	DPT	20 liều/1lọ	1,4	1,2	1,5	2,0
4	Sởi	10 liều/1lọ	1,3	1,2	1,4	1,6
5	Uốn ván	20 liều/1lọ	1,4	1,2	1,5	2,0
6	Viêm não Nhật Bản B	10 liều/1lọ (5 ml)	1,3	1,2	1,4	1,6
7	Sởi-Rubella	10 liều/1lọ	1,3	1,2	1,4	1,6

3. Hệ số sử dụng vật tư tiêu hao trong tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chống dịch.

TT	Chủng loại	Hệ số sử dụng
1	Bơm kim tiêm tự khoá 0,1 ml	1,1
2	Bơm kim tiêm tự khoá 0,5 ml	1,1
3	Bơm kim tiêm dùng 1 lần 1 ml	1,1
4	Bơm kim tiêm dùng 1 lần 5 ml	1,1
5	Hộp an toàn 5 lít	1,1